

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/DS-ST

Ngày: 22-6-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng
ủy quyền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Bích.

Bà Đoàn Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng ủy quyền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Võ Ngọc K, sinh năm 1963.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân C, sinh năm 1967.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: ông Võ Ngọc K, sinh năm 1963 (theo Giấy ủy quyền ngày 22/6/2018 lập tại Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc). (Có mặt).

Cùng địa chỉ: số 81 đường H, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: số 81, đường S, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Minh L - là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Minh Phúc, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt).

Địa chỉ: số 60/10B, đường Đ, khóm B, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: số 34A – 35B, phố Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phương Hữu V. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phương Hữu V: ông Trần Tiến D. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (theo Giấy ủy quyền số 46/2020/GUQ-CT.HĐQT ngày 03/3/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tiến D: ông Võ Văn T. Chức vụ: Tổ trưởng tổ xử lý nợ và ông Cao Trọng C. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh An Giang. (theo Giấy ủy quyền số 1294/2021/GUQ-VAB ngày 28/5/2021). (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Văn phòng công chứng X. (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Bá L – Trưởng Văn phòng.

Địa chỉ: số 01, đường Đ, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Bà Võ Thị Phi V, sinh năm 1960. (Vắng mặt).

3. Ông Võ Minh V, sinh năm 1978. (Có mặt)

4. Ông Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

5. Ông Võ Minh Huy H, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 26/2, khóm Thanh An, phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

6. Ông Võ Văn S, sinh năm 1933 (*đã chết ngày 08/7/2020, chưa xác định được những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn S*).

Địa chỉ: số 223/19, khóm Mỹ Lộc, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Ngọc K đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Xuân C trình bày:*

Trước đây vợ chồng ông có thể chấp tài sản là diện tích 4.268m² đất chuyên dùng khác tọa lạc tại phường T, thành phố X, tỉnh An Giang để đảm bảo cho khoản nợ vay của ông K, bà V theo Hợp đồng tín dụng số 0328/10/VAB – AG/HĐNH ngày 07/6/2010. Sau khi ông K chết thì Ngân hàng TMCP V khởi kiện bà V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông K tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu trả tiền vay cho Ngân hàng. Tại thời điểm giải quyết vụ án Tòa án tỉnh An Giang không xác định, cũng không đưa vợ chồng ông tham gia vụ án và vụ án này đã được giải quyết bằng Quyết định số

236/2011/QĐST-KDTM ngày 25/11/2011, nội dung của quyết định không giải quyết đối với tài sản thế chấp của vợ chồng ông để đảm bảo khoản vay cho ông K, bà V tại Ngân hàng TMCP V.

Do tin tưởng Ngân hàng nên vợ chồng ông ký Hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2013. Sau khi vợ chồng ông ký hợp đồng ủy quyền, Ngân hàng TMCP V nộp hợp đồng ủy quyền cho Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang, Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang ban hành quyết định kê biên phát mãi tài sản thì vợ chồng ông thì mới phát hiện nội dung của hợp đồng ủy quyền là ủy quyền cho Ngân hàng TMCP V xử lý tài sản thế chấp của vợ chồng ông, hợp đồng ủy quyền này được ký tại Văn phòng công chứng X nhưng trên thực tế vợ chồng ông không được xem kỹ nội dung và không đọc các thỏa thuận trong hợp đồng và đây là hợp đồng ủy quyền không có thù lao.

Sau đó ông Lâm Phước N – Cục phó Cục thi hành án có mời vợ chồng ông lên làm việc và cho biết Hợp đồng thế chấp bảo lãnh khoản vay cho ông K, bà V không có trong quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên vợ chồng ông không phải là người có nghĩa vụ thi hành án, xác định việc ủy quyền là sai.

Khi giải quyết vụ án giữa Ngân hàng TMCP V và ông K, bà V thì vợ chồng ông không có nghĩa vụ gì liên quan đến quyết định có hiệu lực của Tòa án, đến năm 2017, Cục thi hành án nhận thấy việc kê biên tài sản của vợ chồng ông là sai nên Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 48/QĐ-CTHA ngày 16/4/2013 về việc hoãn thi hành án và đến năm 2019 thì Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang ban hành Quyết định thu hồi quyết định thi hành án số 10/QĐ-CTHADS ngày 20/11/2019.

Ngày 13/11/2017, vợ chồng ông có gửi thông báo cho Ngân hàng TMCP V về việc chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền nhưng phía Ngân hàng TMCP V không trả lời đối với thông báo trên của vợ chồng ông.

Tại đơn khởi kiện, ông, bà yêu cầu hủy bỏ hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông xác định yêu cầu khởi kiện là yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2013 giữa vợ chồng ông và Ngân hàng TMCP V.

Đối với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn S (cha ông K đã chết), ông không cung cấp được thông tin về họ tên, địa chỉ, năm sinh của những người này.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông K, bà C, Luật sư Nguyễn Minh L thống nhất với nội dung trình bày của ông K.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Tại thời điểm năm 2013, do thiếu sót của phía Ngân hàng TMCP V nên khi khởi kiện bà V và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông K thì không có yêu cầu duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng

đất của bên thứ ba số 0338/10/VAB-AG/TCBLBĐS ngày 08/6/2010 và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 236/2011/QĐST-KDTM ngày 25/11/2011 cũng không có nội dung duy trì tài sản thế chấp của ông K, bà C.

Ngày 01/8/2013, trước khi ký hợp đồng ủy quyền thì bà V, ông K, bà C có ký biên bản tại Ngân hàng TMCP V với nội dung ông K, bà C thống nhất ủy quyền cho Ngân hàng TMCP V toàn quyền định đoạt trong việc bán tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 4.268m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02106/QSDĐ do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 07/4/2004 thông qua Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Việc bán tài sản nhằm mục đích thực hiện theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận thành của các đương sự số 236/2011/QĐST-KDTM ngày 25/11/2011 của TAND tỉnh An Giang và Quyết định số 401/2012/QĐ-CTHA ngày 15/3/2012 cùng với Quyết định kê biên xử lý tài sản số 83/QĐ-CTHA ngày 24/4/2012 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Do ông K, bà C đã ký Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng nên để nhanh chóng xử lý khoản nợ vay của ông K, bà V, giữa Ngân hàng và ông K, bà C thống nhất ký kết hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2013 tại Văn phòng công chứng X theo thỏa thuận tại Biên bản ngày 01/8/2013.

Hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2013 giữa bên ủy quyền là ông K, bà C và bên được ủy quyền là Ngân hàng TMCP V đã được công chứng tại Văn phòng công chứng X. Hợp đồng ủy quyền được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Các bên cam đoan đã hiểu rõ và đồng ý tự nguyện thỏa thuận nội dung ủy quyền, các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng ủy quyền là hoàn toàn hợp pháp, không vi phạm điều cấm của pháp luật.

Không có sự nhầm lẫn về nội dung của hợp đồng như phía nguyên đơn bởi các lý do sau:

- Mục đích, nội dung chính, cơ bản của hợp đồng ủy quyền này là nguyên đơn ủy quyền cho Ngân hàng TMCP V xử lý tài sản của nguyên đơn để thu hồi nợ.

- Chính nguyên đơn đã ký hợp đồng thế chấp tài sản của mình để đảm bảo cho khoản vay của ông K, bà V tại Ngân hàng TMCP V. Theo quy định pháp luật, thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng thế chấp thể hiện rõ và nguyên đơn buộc phải biết rằng trường hợp ông K, bà V không trả được nợ vay, Ngân hàng TMCP V sẽ xử lý tài sản của nguyên đơn để thu hồi nợ.

- Ngân hàng TMCP V nhận thấy nguyên đơn đang có tình gây khó khăn, khởi kiện để kéo dài quá trình xử lý tài sản, thu hồi nợ xấu của Ngân hàng nhằm trốn tránh nghĩa vụ của nguyên đơn theo hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng TMCP V.

Hợp đồng ủy quyền này không thuộc trường hợp hủy bỏ theo quy định pháp luật hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng ủy quyền. Cụ thể tại Điều 2 của Hợp đồng ủy quyền quy định “Hợp đồng ủy quyền này không

thể hủy bỏ trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của bên A và bên B và được công chứng.

Đối với yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng ủy quyền của nguyên đơn phía Ngân hàng TMCP V không đồng ý do đây là hợp đồng hợp pháp, được lập tại văn phòng công chứng đúng trình tự, thủ tục, phù hợp quy định pháp luật và không thuộc trường hợp hủy bỏ như nội dung đã trình bày.

Ngân hàng TMCP V không cung cấp được thông tin của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn S (cha ông K đã chết).

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh V trình bày:

Ông là con của ông K, bà V. Hàng thừa kế thứ nhất của ông K hiện có ông Sáu (cha ông K, đã chết), bà V và các con tên V, T, H. Hợp đồng ủy quyền giữa Ngân hàng TMCP V và ông K, bà C không liên quan đến hàng thừa kế của ông K nên ông không có ý kiến đối với hợp đồng ủy quyền giữa Ngân hàng TMCP V và ông K, bà C. Ông không cung cấp được thông tin của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn S (cha ông K đã chết).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Phi V, ông Võ Minh Huy H, bà Võ Thị Mỹ T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có bản tự khai ngày 24/4/2018 trình bày:

Bà V, ông H, bà T không liên quan tới hợp đồng ủy quyền của ông K, bà C. Khi giải quyết vụ kiện, Ngân hàng Việt Á không yêu cầu ông K, bà C liên đới trách nhiệm trả nợ, bản án cũng không duy trì hợp đồng thế chấp bảo lãnh của ông K, bà C. Tài sản thế chấp để vay Ngân hàng có giá trị lớn hơn nhiều so với số nợ vay nên Ngân hàng không yêu cầu người bảo lãnh và những người thừa kế của ông K trả nợ. Tài sản thế chấp đã được những người thừa kế nhường quyền cho bà V để tiếp tục đáo hạn Ngân hàng nên khi Tòa án giải quyết đã xác định bà V là người duy nhất phải thi hành án. Do đó, không có ý kiến việc ông K, bà C yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền vì không liên quan đến quyền lợi của ông, bà.

Văn phòng công chứng X vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông K, bà C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 236/2011/QĐST-KDTM ngày 25/11/2011 của Toà án tỉnh An Giang đã có hiệu lực pháp luật, nội dung thoả thuận giữa Ngân hàng TMCP V và bà V, chỉ tiếp tục duy trì đối với hợp đồng thế chấp được ký kết giữa ông K, bà V với Ngân hàng TMCP V, chứ không có nội dung duy trì hợp đồng thế chấp đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của bên thứ 3 là ông K, bà C để đảm bảo thanh toán cho ngân hàng.

- Hợp đồng uỷ quyền giữa ông K, bà C với Ngân hàng TMCP V là hợp đồng uỷ quyền không có thù lao, do đó ông K, bà C có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng uỷ quyền và đã có thông báo trước cho Ngân hàng một thời gian hợp lý vào ngày 14/11/2017, đến ngày 28/11/2017, ông K, bà C gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên yêu cầu chấm dứt hợp đồng uỷ quyền là có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, bà C, tuyên bố chấm dứt hợp đồng uỷ quyền giữa ông K, bà C với Ngân hàng TMCP V, số công chứng số 74 do Văn phòng công chứng X chứng nhận ngày 05/11/2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Võ Ngọc K, bà Nguyễn Thị Xuân C khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng) tại Tòa án thành phố Long Xuyên là nơi hợp đồng uỷ quyền được thực hiện. Căn cứ điểm g, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Nguyễn Thị Xuân C uỷ quyền cho ông Võ Ngọc K theo Giấy uỷ quyền ngày 22/6/2018.

Ngân hàng thương mại cổ phần V do ông Phương Hữu V – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật uỷ quyền cho ông Trần Tiến D. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (theo Giấy uỷ quyền số 46/2020/GUQ-CT.HĐQT ngày 03/3/2020). Ông Trần Tiến D uỷ quyền lại cho ông Võ Văn T. Chức vụ: Tổ trưởng tổ xử lý nợ và ông Cao Trọng C. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh An Giang. (theo Giấy uỷ quyền số 1294/2021/GUQ-VAB ngày 28/5/2021).

Các thủ tục uỷ quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông K tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền của bà C, ông Trì, ông C tham gia với tư cách người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản uỷ quyền.

[3] Về quan hệ tranh chấp: ông Võ Ngọc K, bà Nguyễn Thị Xuân C khởi kiện yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng ủy quyền lập ngày 05/11/2013 tại Văn phòng công chứng X giữa ông K, bà C với Ngân hàng thương mại cổ phần V. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng ủy quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Phi V, bà Võ Thị Mỹ T, ông Võ Minh Huy H, Văn phòng công chứng X đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[5] Ông K, bà C yêu cầu tuyên bố chấm dứt hợp đồng ủy quyền lập ngày 05/11/2013, Ngân hàng không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông K, bà C và cho rằng hợp đồng ủy quyền này không thuộc trường hợp hủy bỏ theo quy định pháp luật hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng. Cụ thể tại Điều 2 của Hợp đồng ủy quyền các bên đã có thỏa thuận “*Hợp đồng ủy quyền này không thể hủy bỏ trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của bên A và bên B và được công chứng*”.

[6] Xét hợp đồng ủy quyền lập ngày 05/11/2013 giữa ông K, bà C và Ngân hàng tại Văn phòng công chứng X về hình thức và nội dung thực hiện đúng quy định tại Điều 122, 581 Bộ luật dân sự năm 2005 nên đây là hợp đồng hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông K, Ngân hàng cùng thừa nhận các bên ký kết hợp đồng ủy quyền không có thù lao. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Ông K, bà C xác định không muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng ủy quyền vì nội dung hợp đồng ủy quyền có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông, bà và đã gửi thông báo chấm dứt việc thực hiện hợp đồng ủy quyền nhưng Ngân hàng vẫn không thực hiện. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ mà ông K, bà C cung cấp thì ngày 13/11/2017 ông K, bà C đã gửi Thông báo chấm dứt việc thực hiện hợp đồng ủy quyền ngày 13/11/2017 cho Ngân hàng thông qua dịch vụ bưu chính có phiếu báo phát kèm theo đồng thời tại biên bản hòa giải ngày 25/3/2020 người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Trì cũng thừa nhận ông K, bà C có đến Ngân hàng để thông báo về việc yêu cầu chấm dứt việc ủy quyền nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể.

[8] Căn cứ Khoản 2 Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “...*Nếu ủy quyền không có thù lao thì bên ủy quyền có thể chấm dứt thực hiện hợp đồng bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên được ủy quyền một thời gian hợp lý*”.

Ông K, bà C ủy quyền cho Ngân hàng thông qua hợp đồng ủy quyền không có thù lao, do đó ông K, bà C có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền trong trường hợp đã báo trước cho Ngân hàng một thời gian

hợp lý. Ngày 13/11/2017, ông K, bà C đã gửi thông báo và phía Ngân hàng cũng đã nhận được thông báo về việc yêu cầu chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền, đến ngày 28/11/2017, ông K, bà C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Như vậy, phía ông K, bà C đã thực hiện việc báo trước cho Ngân hàng một thời gian hợp lý về việc chấm dứt thực hiện hợp đồng ủy quyền theo quy định tại Điều 588, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2005. Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, bà C.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của ông K, bà C được chấp nhận nên Ngân hàng phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 122, 581, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc K, bà Nguyễn Thị Xuân C.

- Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng ủy quyền được ký kết giữa ông Võ Ngọc K, bà Nguyễn Thị Xuân C và Ngân hàng thương mại cổ phần V, số công chứng 74, quyền số: 05 TP/CC-HĐGD do Văn phòng công chứng X chứng nhận ngày 05/11/2013.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Ngọc K, bà Nguyễn Thị Xuân C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004971 ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên